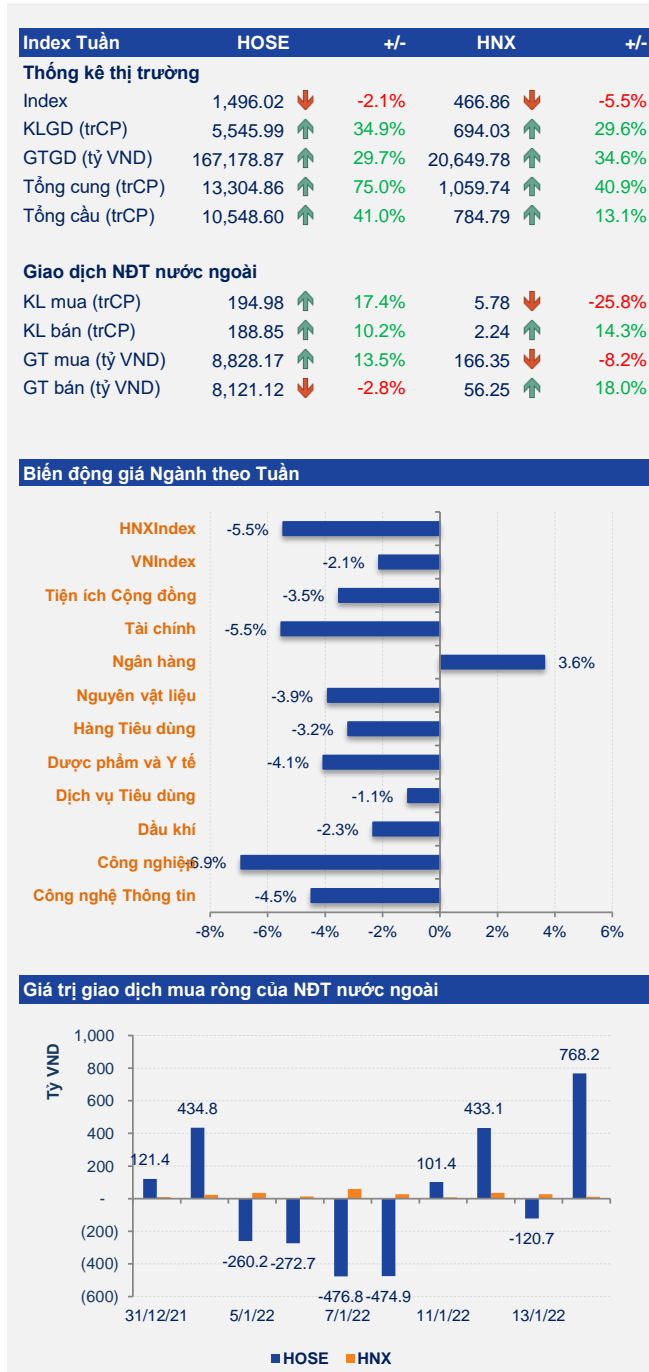


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/1/2022 - 14/1/2022



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau hai tuần tăng điểm liên tiếp để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm thì cuối cùng thị trường đã phải điều chỉnh trở lại trong tuần qua. Cổ phiếu bất động sản có lẽ là nhóm tiêu cực nhất trong tuần qua khi mà liên tiếp những thông tin không tích cực về nhóm ngành này xuất hiện đã khiến cho các nhà đầu tư bán mạnh nhóm này, khiến hàng loạt cổ phiếu giảm sàn trong vài phiên trước khi có sự hồi phục nhẹ trong phiên cuối tuần. Có thể kể đến các mã tiêu biểu như DIG (-17,5%), CEO (-23,1%), LDG (-19,8%), ITA (-15%), SCR (-9,8%), HQC (-17,7%), DXG (-11,7%), IDC (-9,2%), NLG (-13,2%), DRH (-14,5%), HAR (-28,5%), FLC (-28,6%), ROS (-29,7%)... Trong tình hình rất tiêu cực của nhóm bất động sản thì cổ phiếu ngân hàng đã có sự quay trở lại và là trụ cột của thị trường trong tuần qua để giúp các chỉ số không giảm mạnh, có thể kể đến các đại diện như VCB (+4,5%), BID (+12,9%), CTG (+6,8%), MBB (+3,7%), TPB (+2,2%), SHB (+1,8%)... Trong hoàn cảnh thị trường bị bán tương đối mạnh thì nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng bị ảnh hưởng đáng kể với nhiều mã giảm như SSI (-5,6%), HCM (-7%), VCI (-13,9%), VND (-10%), SHS (-7,8%), MBS (-7,7%), FTS (-8,8%)... Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 32,46 điểm (-2,1%) xuống 1.496,02 điểm; HNX-Index giảm 26,98 điểm (-5,5%) xuống 466,86 điểm. Thanh khoản giao dịch trên hai sàn gia tăng so với tuần trước đó với trung bình 37.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khởi đầu tích cực trong tuần trước thì thị trường đã có sự điều chỉnh trong tuần qua khi mà những tin tức tiêu cực liên quan đến nhóm bất động sản đã xuất hiện trên thị trường. Điều này đã gây ra áp lực bán mạnh trên nhóm này khiến nhiều mã rơi vào trạng thái giảm sàn và một số mã còn bị mất thanh khoản. Áp lực bán gia tăng trên toàn thị trường cho thấy có thể hoạt động call margin đã xuất hiện. Mức thanh khoản cao trong tuần qua đã cho thấy là bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng cây nến rút chân trong biểu đồ tuần cũng thể hiện việc lực cầu bắt đáy tương đối tốt trong vùng hỗ trợ tạo bởi đường trung bình 20 ngày và 50 ngày đã giúp VN-Index không giảm sâu. Bên cạnh đó, khối ngoại quay trở lại mua ròng với hơn 800 tỷ đồng cũng là một điểm tích cực. Với việc đánh mất ngưỡng 1.500 điểm thì rõ ràng là xu hướng của VN-Index đã bị suy yếu nhưng với việc vẫn kết tuần trên vùng hỗ trợ 1.480-1.495 điểm (MA20-50) thì vẫn có thể kỳ vọng vào sự hồi phục của thị trường trong tuần giao dịch tiếp theo 17/1-21/1. Thanh khoản trong tuần tới có thể thấp hơn do một số nhà đầu tư có thể mang tâm lý nghỉ Tết sớm như những năm trước. Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã gia tăng tỷ trọng lên mức cao khi tham gia bắt đáy trong phiên 12/1 có thể tiếp tục nắm giữ và đứng ngoài quan sát diễn biến thị trường.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/1/2022 - 14/1/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua với bốn phiên giảm điểm và chỉ duy nhất một phiên hồi phục vào giữa tuần. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.536,45 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.464,49 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 32,46 điểm (-2,1%) xuống 1.496,02 điểm.

TIP là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 20% từ 50.200 đồng lên 60.300 đồng, tiếp theo là TSC với mức tăng 19% từ 17.450 đồng lên 20.850 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 16.000 đồng xuống 11.250 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm khá mạnh trong tuần giao dịch qua với bốn phiên giảm điểm và chỉ một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 500,09 điểm và 451,85 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 26,98 điểm (-5,5%) xuống 466,86 điểm.

VLA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 60% từ 35.000 đồng lên 56.100 đồng, tiếp theo là ECI với mức tăng 45% từ 24.400 đồng lên 35.500 đồng. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 38% từ 18.100 đồng xuống 11.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 707,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,14 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là DXG với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã bị bán ròng nhiều nhất với 7,2 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 110,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,54 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVI với 464,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 185,5 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index điều chỉnh sau hai tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy là áp lực bán ra trong tuần qua là tương đối mạnh. Tuy nhiên, với cây nến rút chân trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là lực cầu bắt đáy vẫn ổn giúp cho chỉ số không giảm sâu.

Góc nhìn về kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần điều chỉnh tương đối mạnh (-2,1%) vừa qua thì chỉ số VN-Index đã đánh mất ngưỡng tâm lý 1.500 điểm khiến cho xu hướng tăng của thị trường ít nhiều bị ảnh hưởng. Rất may là chỉ số này vẫn kết tuần trên vùng hỗ trợ 1.480-1.495 điểm (MA20-50) nên xu hướng tăng vẫn có thể trở lại trong tuần tiếp theo để cố gắng lấy lại ngưỡng tâm lý 1.500 điểm.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 17/1-21/1, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.475-1.490 điểm (MA20-50) được giữ vững.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng mạnh và vùng hỗ trợ kể trên bị xuyên thủng thì VN-Index có thể sẽ cần về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Năm 2021, Quỹ BHXH, BHTN chi gần 44.000 tỷ đồng hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp**

Năm 2021, thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68 và Nghị quyết 116, ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) đã hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp gần 44.000 tỷ đồng từ các Quỹ BHXH và bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 61 - 61,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 14 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.082 VND/USD, giảm 14 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,15 USD/ounce tương ứng với 0,06% lên 1.822,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng 0,04% xuống 94,735 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1463 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3731 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,84 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,57 USD/thùng tương ứng với 0,69% lên mức 82,7 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/1, chỉ số Dow Jones giảm 176,3 điểm tương ứng 0,49% xuống 36.113,62 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 381,58 điểm tương ứng 2,51% xuống 14.806,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 67,32 điểm tương ứng 1,42% xuống 4.659,03 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	5,416,200	VRE	(7,243,900)
2	STB	4,037,700	CII	(3,961,800)
3	KDH	3,843,900	FLC	(3,358,600)
4	FUEVFN30	3,412,900	E1VFN30	(2,095,600)
5	VHM	3,029,700	HSG	(2,039,000)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,097,700	NTP	(185,500)
2	PVI	464,500	SD6	(164,800)
3	BVS	347,900	STP	(65,900)
4	KLF	329,041	APS	(53,200)
5	MBG	230,200	HUT	(52,600)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	22.55	16.10	↓ -28.60%	29,483,700
HAG	14.30	14.95	↑ 4.55%	20,326,690
STB	31.95	35.00	↑ 9.55%	19,548,290
POW	20.15	17.70	↓ -12.16%	16,838,920
ROS	16.00	11.25	↓ -29.69%	15,835,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	10.30	7.10	↓ -31.07%	54,875,162
CEO	92.50	71.10	↓ -23.14%	47,502,384
PVS	29.00	27.90	↓ -3.79%	38,929,221
SHS	51.50	47.50	↓ -7.77%	37,240,973
ART	18.10	11.20	↓ -38.12%	25,529,653

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIP	50.20	60.30	10.1	↑ 20.12%
TSC	17.45	20.85	3.4	↑ 19.48%
ACC	20.90	24.15	3.3	↑ 15.55%
HOT	33.55	38.35	4.8	↑ 14.31%
DC4	28.60	32.60	4.0	↑ 13.99%

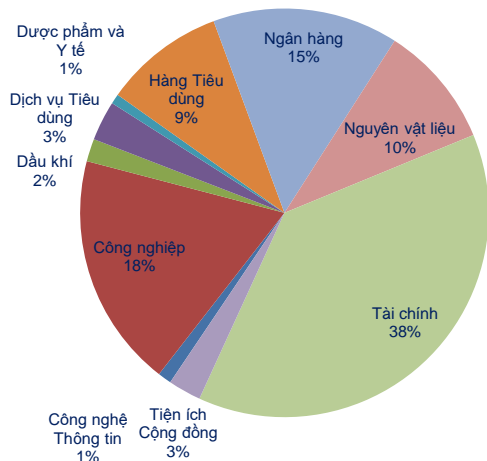
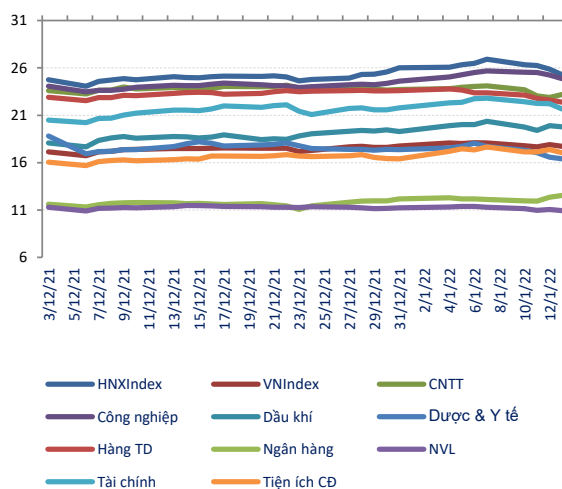
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	35.00	56.10	21.1	↑ 60.29%
ECI	24.40	35.50	11.1	↑ 45.49%
LHC	111.90	154.30	42.4	↑ 37.89%
SGC	55.70	73.80	18.1	↑ 32.50%
KST	27.50	35.60	8.1	↑ 29.45%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	16.00	11.25	-4.8	↓ -29.69%
FLC	22.55	16.10	-6.5	↓ -28.60%
HAR	15.80	11.30	-4.5	↓ -28.48%
TGG	17.75	13.00	-4.8	↓ -26.76%
DAG	16.35	12.20	-4.2	↓ -25.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ART	18.10	11.20	-6.9	↓ -38.12%
KLF	10.30	7.10	-3.2	↓ -31.07%
BST	21.10	15.30	-5.8	↓ -27.49%
PVL	19.20	14.00	-5.2	↓ -27.08%
VE2	12.20	9.30	-2.9	↓ -23.77%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	29,483,700	13.1%	1,967	8.2	1.2
HAG	20,326,690	-18.4%	-1,220	-	2.8
STB	19,548,290	11.1%	1,864	18.8	2.0
POW	16,838,920	8.6%	1,167	15.2	1.3
ROS	15,835,750	3.1%	324	34.7	1.1

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	54,875,162	0.1%	6	1,168.3	0.7
CEO	47,502,384	-4.7%	-606	-	5.7
PVS	38,929,221	4.6%	1,238	22.5	1.0
SHS	37,240,973	25.5%	3,031	15.7	2.4
ART	25,529,653	0.3%	32	354.3	1.0

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIP	↑ 20.1%	21.9%	5,431	11.1	2.4
TSC	↑ 19.5%	5.9%	770	27.1	1.5
ACC	↑ 15.6%	10.5%	1,710	14.1	2.1
HOT	↑ 14.3%	-36.4%	-3,115	-	5.1
DC4	↑ 14.0%	11.0%	1,217	26.8	2.8

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 60.3%	-12.9%	-1,593	-	4.8
ECI	↑ 45.5%	12.7%	2,516	14.1	1.9
LHC	↑ 37.9%	14.5%	10,052	15.4	2.1
SGC	↑ 32.5%	16.9%	3,114	23.7	3.7
KST	↑ 29.5%	6.5%	1,446	24.6	1.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	5,416,200	7.5%	1,406	24.6	1.6
STB	4,037,700	11.1%	1,864	18.8	2.0
KDH	3,843,900	13.4%	1,884	28.4	3.5
FUEVFNVC	3,412,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	3,029,700	38.3%	8,968	9.2	3.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,097,700	4.6%	1,238	22.5	1.0
PVI	464,500	13.2%	4,293	11.0	1.5
BVS	347,900	7.7%	1,877	20.2	1.3
KLF	329,041	0.1%	6	1,168.3	0.7
MBG	230,200	4.0%	422	34.4	1.4

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	394,692	20.4%	4,464	18.7	3.6
VIC	376,336	2.9%	1,111	89.1	2.3
VHM	357,929	38.3%	8,968	9.2	3.0
BID	223,840	12.0%	1,975	22.4	2.6
HPG	206,873	44.7%	7,085	6.5	2.5

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	88,375	25.2%	4,694	53.8	15.3
KSF	27,900	8.8%	748	124.4	4.7
IDC	21,240	11.8%	1,805	39.2	4.5
CEO	18,297	-4.7%	-606	-	5.7
VCS	17,600	41.5%	11,163	9.9	3.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/12/2021	14/1/2022	20/12/2021	17/12/2021	<b>TNS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/11/2021	14/1/2022	16/12/2021	15/12/2021	<b>TRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/12/2021	14/1/2022	20/12/2021	17/12/2021	<b>DRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/12/2021	14/1/2022	30/12/2021	29/12/2021	<b>HMH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2021	14/1/2022	20/12/2021	17/12/2021	<b>LDP</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/12/2021	14/1/2022	15/12/2021	14/12/2021	<b>HEJ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2021	14/1/2022	20/12/2021	17/12/2021	<b>DVC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2021	14/1/2022	30/12/2021	29/12/2021	<b>PLO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/12/2021	14/1/2022	4/1/2022	31/12/2021	<b>DHN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2021	14/1/2022	4/1/2022	31/12/2021	<b>DHN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2021	14/1/2022	31/12/2021	30/12/2021	<b>NHC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/2/2020	17/1/2022	14/1/2022	14/1/2022	<b>SSI</b>	Niêm yết thêm
14/5/2020	17/1/2022	14/1/2022	14/1/2022	<b>SSI</b>	Niêm yết thêm
11/3/2021	17/1/2022	14/1/2022	14/1/2022	<b>TCI</b>	Niêm yết thêm
8/10/2021	17/1/2022	22/10/2021	21/10/2021	<b>ISH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2021	17/1/2022	15/12/2021	14/12/2021	<b>CTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/12/2021	17/1/2022	27/12/2021	24/12/2021	<b>NBT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/12/2021	17/1/2022	4/1/2022	31/12/2021	<b>BCF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2022	17/1/2022	18/1/2022	17/1/2022	<b>SSB</b>	Phát hành cổ phiếu
4/2/2021	18/1/2022	14/1/2022	14/1/2022	<b>ABS</b>	Niêm yết thêm
2/4/2021	18/1/2022	14/1/2022	14/1/2022	<b>DHT</b>	Niêm yết thêm
8/12/2021	18/1/2022	20/12/2021	17/12/2021	<b>API</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/12/2021	18/1/2022	24/12/2021	23/12/2021	<b>TAC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/12/2021	18/1/2022	30/12/2021	29/12/2021	<b>QHD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2022	18/1/2022	14/1/2022	14/1/2022	<b>CTF</b>	Niêm yết thêm
12/1/2022	18/1/2022	19/1/2022	18/1/2022	<b>PLP</b>	Phát hành cổ phiếu
11/1/2022	19/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	<b>CHC</b>	Phát hành cổ phiếu
10/1/2022	19/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	<b>EVE</b>	Phát hành cổ phiếu
13/1/2022	19/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	<b>VDB</b>	Phát hành cổ phiếu
13/1/2022	19/1/2022	20/1/2022	19/1/2022	<b>VDB</b>	Phát hành cổ phiếu





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)